

Những năm gần đây tham nhũng là hiểm họa của nhiều nước, diễn biến phức tạp, có phạm vi rộng, phá hoại nghiêm trọng đến sự ổn định, sự hoạt động bình thường của bộ máy Nhà nước, kìm hãm tốc độ tăng trưởng kinh tế, làm suy giảm đạo đức xã hội. Theo tài liệu do Hội nghị quốc tế về chống tham nhũng ở Bắc Kinh năm 1995 thì nạn tham nhũng đã tạo điều kiện cho việc lưu hành hàng giả từ 5% đến 10% tổng giá trị hàng hóa trên thế giới, số tiền dùng để hối lộ đã tăng từ 5% đến 20% giá trị danh nghĩa mỗi dự án đầu tư. Mặc dù nhiều quốc gia không công bố số tiền thiệt hại về tham nhũng nhưng ước tính chung số tiền tham nhũng có thể lên tới khoảng 50 tỷ đô la. Theo báo cáo của Liên hợp quốc những kẻ buôn bán vũ khí có thể làm cho một nước có liên quan thiệt hại đến 4,5 tỷ đô la do hối lộ.

Tham nhũng xảy ra ở nhiều nước trên thế giới, điển hình là các vụ như tham nhũng ở hãng hàng không Nhật Bản 1976, bê bối chứng khoán ở Sở chứng khoán Tokyo với 76 quan chức, 44 nghị sỹ, Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bộ trưởng liên quan. Tại các nước Châu Mỹ la tinh tham nhũng lớn xảy ra ở Braxin, Vênezuela. Cựu Tổng thống Braxin Fenando đã nhận 4,7 triệu đô la tiền hối lộ trong hai năm rưỡi cầm quyền và đã buộc phải từ chức; cựu Tổng thống Vênezuela bị buộc phải từ chức vì đã chiếm đoạt từ ngân quỹ quốc gia 17 triệu đô la; ở Hàn Quốc có hai đời Tổng thống ngồi tù vì những năm cầm quyền đã nhận hối lộ hàng chục triệu đô la, đó là Roh Tea Woo và Chun Đô Hoan; ở Italia chính phủ nhiều lần bị sụp đổ vì tham nhũng và dính líu đến mafia.

Để phòng, chống tham nhũng nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng pháp luật theo các hướng sau đây:

- Quy định tội phạm tham nhũng trong bộ luật hình sự và các đạo luật về chống tham nhũng. Có nước quy định tham nhũng gồm nhiều tội phạm, có nước quy định tham nhũng với một số tội phạm, nhưng nhìn chung đặc điểm pháp lý tội phạm tham nhũng đều là lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi. Bộ luật hình sự đầu tiên trên thế giới quy định tội phạm tham nhũng là bộ luật của Italia năm 1853, sau đó là các nước

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT

PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Th.sĩ PHÙNG VĂN NGÂN

Pakistan năm 1861, Nhật Bản 1907, Hàn Quốc 1953.v.v...

- Nhiều quốc gia xây dựng đạo luật chống tham nhũng, được đặt bên cạnh Bộ luật hình sự như Luật tăng cường đấu tranh chống tham nhũng của Malaixia năm 1961, Luật chống hối lộ của Pakistan 1947.v.v.. Các đạo luật này quy định chi tiết, cụ thể hơn về tội phạm tham nhũng và quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan có chức năng đấu tranh, xử lý tội phạm tham nhũng. Một số quốc gia khác lại xây dựng các luật chuyên ngành để đấu tranh chống tham nhũng như Luật công chức, Luật về đạo đức công chức ở Mỹ, Luật về kê khai tài sản ở Singapo. Trong hơn mười năm gần đây nhà nước Trung Quốc đã ban hành hàng chục văn bản quy định cấm đối với người lãnh đạo và phải kê khai tài sản, ở Đức có Luật kiểm toán, Luật về chế độ tài chính, ở Malaixia, Xingapo có Luật hải quan v.v...

Các nước trên thế giới quy định về phạm vi các hành vi tham nhũng khác nhau. Nhà nước Trung Quốc quy định tội phạm tham nhũng trong Bộ luật hình sự gồm tham ô, hối lộ, lừa đảo, chiếm đoạt công quỹ, che giấu các khoản tiền gửi ngân hàng, nhận quà tặng có giá trị lớn. Nhà nước Ấn Độ coi hành vi hối lộ là tham nhũng như công chức Nhà nước lợi dụng ảnh hưởng của mình để thực hiện hành vi trái pháp luật, người đưa hối lộ mua chuộc người có chức vụ để họ làm theo yêu cầu của mình, tiếp tay, xúi giục hối lộ, đưa quà biếu tác động đến công chức để công chức làm lợi cho mình. Nhà nước Cộng hòa liên bang Đức lại quy định tham nhũng với hai loại cơ bản là đưa, nhận hối lộ và hưởng lợi bất chính do chức vụ đem lại v.v.. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tham nhũng với bảy tội danh: tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ, tội lạm dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản, tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành

công vụ, tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ, tội lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi, tội giả mạo trong công tác.

Hình phạt tù đối với tội phạm tham nhũng được các quốc gia quy định khác nhau, có quốc gia quy định tới 20 năm tù, có quốc gia quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên các quốc gia đều có quy định giống nhau là phạt về kinh tế, cấm đảm nhiệm chức vụ quyền hạn, cấm không được làm một số việc nhất định.

Mô hình hệ thống cơ quan đấu tranh chống tham nhũng của nhiều quốc gia trên thế giới không hoàn toàn giống nhau, điều đó được xác định bởi đặc điểm, điều kiện riêng biệt của họ. Mô hình thường gặp là:

- Xác định trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng thuộc về cơ quan bảo vệ pháp luật như ở Pháp, Đức;

- Xây dựng hệ thống cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan giám sát như Hàn Quốc, Bộ giám sát ở Trung Quốc;

- Xây dựng hệ thống cơ quan chống tham nhũng từ trung ương đến địa phương như ở Malaixia, Singapo;

- Xây dựng đơn vị đặc biệt chống tham nhũng thuộc cơ quan bảo vệ pháp luật như Cục điều tra chống tham nhũng - Bộ Tư pháp Đài Loan.

Với mục đích hạn chế và dần loại trừ nạn tham nhũng ra khỏi đời sống xã hội nhiều quốc gia trên thế giới đã đặc biệt chú ý các mặt công tác sau đây:

- Tăng cường công tác phòng ngừa chống tham nhũng, loại trừ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tham nhũng, bảo đảm thủ tục hành chính gọn nhẹ, phân cấp rõ ràng, mở rộng dân chủ để nhân dân tham gia chống tham nhũng.

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức Nhà nước có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, tiêu

chuẩn hóa cán bộ công chức, tăng cường duy trì kỷ luật đối với cán bộ công chức, công khai hóa những việc công chức được làm, những việc bị cấm không được làm, bổ nhiệm cán bộ công chức theo thời hạn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật của cán bộ công chức.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về phòng ngừa và chống tham nhũng như xây dựng thủ tục hành chính gọn nhẹ, gần dân, xây dựng quy chế công chức nhà nước, xây dựng biện pháp kiểm tra, giám sát, biện pháp xử phạt, xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát, biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh tế, cơ quan bảo vệ pháp luật, kịp thời phát hiện tội phạm tham nhũng và xử lý nghiêm minh.

- Xây dựng hệ thống cơ quan Nhà nước chống tham nhũng đủ mạnh từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm cơ quan này có chế độ hoạt động độc lập chỉ tuân theo pháp luật và sự chỉ đạo theo ngành dọc, quy định nhiệm vụ quyền hạn cho những cơ quan ấy về biện pháp điều tra, biện pháp ngăn chặn và biện pháp khác để thu thập chứng cứ về tham nhũng.

- Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng biện pháp bảo vệ người tố cáo, xử lý người có hành vi trù dập, ức hiếp quần chúng, có chế độ khen thưởng với người có công tố giác, việc xử lý vi phạm pháp luật về tham nhũng phải được trả lời trên công luận một cách công khai.

- Kiên trì, liên tục đấu tranh phòng chống tham nhũng, đây là nhiệm vụ nhà nước thường xuyên, lâu dài vì tham nhũng nảy sinh ngay từ tính tham lam, tư lợi của con người, kiên trì về công tác phòng ngừa, về biện pháp quản lý giáo dục và rút kinh nghiệm về đấu tranh chống tham nhũng, kiên trì tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát.v.v...

- Hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tham nhũng bằng việc trao đổi thông tin, bắt giữ, dẫn giải người tham nhũng, phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tẩy rửa tiền của tội phạm tham nhũng...

(Xem tiếp trang 8)

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ

CHẾ ĐỊNH BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO NGƯỜI BỊ OAN

LS. NGÔ VĂN HIỆP

Sự ra đời của chế định bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra là một nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc dân chủ hóa hoạt động tư pháp, đảm bảo công bằng xã hội. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam yêu cầu "Khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với những trường hợp bị oan sai trong hoạt động tố tụng. Nghiên cứu xây dựng quỹ bồi thường thiệt hại về tư pháp". Các văn bản trên là kim chỉ nam cho hoạt động cải cách tư pháp, là cơ sở ra đời Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BTP-BQP-BTC ngày 25/3/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết 388. Kể từ khi ra đời và thực hiện các văn bản nêu trên cho đến nay, bên cạnh các mặt đã đạt được thì cũng nảy sinh một số vấn đề cần phải xem xét một cách toàn diện ở cả góc độ lý luận và thực tiễn để từ đó đưa những kiến giải nhằm hoàn thiện chế định này.

Thống kê của cơ quan tiến hành tố tụng về các vụ án oan, cho thấy. Tính đến hết tháng 7/2004, theo kết quả rà soát của toàn ngành Kiểm sát thì hiện có 171 trường hợp bị oan mà ngành Kiểm sát sẽ phải bồi thường. Tuy nhiên, đây không phải là con số cuối cùng và ngành đang tiếp tục rà soát để không bỏ sót các trường

hợp oan. Trong số 171 trường hợp này, các trường hợp oan thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện. Cấp Trung ương chưa phát hiện được trường hợp bị oan nào. Hiện nay, mới chỉ có 17/171 người làm đơn yêu cầu được bồi thường. Đã có 5 trường hợp được giải quyết dứt điểm với tổng số tiền bồi thường hơn 20 triệu đồng, 2 trường hợp chỉ yêu cầu khôi phục danh dự mà không yêu cầu bồi thường vật chất và đã được khôi phục danh dự, 2 trường hợp thương lượng không thành và 8 trường hợp đang thương lượng. Trên đây chỉ là kết quả rà soát của ngành Kiểm sát - một trong ba cơ quan tiến hành tố tụng, đã cho thấy số lượng các vụ án oan xảy ra không phải là ít làm ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Thực tiễn gần đây cho thấy các hoạt động bồi thường thiệt hại cho người bị oan đã có những chuyển biến tích cực và mang lại một số hiệu quả nhất định, được dư luận đồng tình ủng hộ, niềm tin của người dân vào nền công lý được nâng cao. Tuy nhiên, chế định này đã và đang bộc lộ một số điểm cần sửa đổi, đó là vấn đề về giá trị tiền bồi thường, thời hiệu yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giải quyết, bằng chứng để được bồi thường...

Về giá trị tiền bồi thường, đã có một số vụ các bên không đạt được thỏa thuận về khoản tiền bồi thường trong trường hợp tài sản bị xâm phạm; thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất. Điển hình gần đây là vụ đòi bồi thường thiệt hại giữa ông Hoàng Minh Tiến và Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hà Nội. Theo đó, ông Tiến bị oan từ năm 1993 do vậy ông Tiến yêu

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHẬN TRỌNG TRÁCH CHỦ TRÌ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT TRUNG CẦU Ý DÂN

Theo chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội, UBTVQH đã ra Nghị quyết giao cho TW Hội luật gia Việt Nam chủ trì nghiên cứu xây dựng dự án Luật trung cầu ý dân.

Trong dân chủ thực tiếp thì trung cầu ý dân là hình thức dân chủ trực tiếp cao nhất, có thể nói hơn cả bầu cử Quốc hội vì "Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết" (Điều 32 HP 1946). "Những điều thay đổi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết" (Điều 70, HP năm 1959) các HP 1980, 1992 đều có những quy định này.

Như vậy rõ ràng là những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia, dù đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải được toàn dân phúc quyết. Phúc quyết không phải là trung cầu ý dân thông thường mà mang tính quyết định lại, quyết định cao hơn hay quyết định cuối cùng sau khi đã được Nghị viện ưng chuẩn.

Nói về ý nghĩa và tầm quan trọng của trung cầu ý dân thì đây là vấn đề trọng đại, vận mệnh quốc gia và do dân phúc quyết tức là cao hơn, quyết định cuối cùng sau khi Nghị viện ưng chuẩn.

Nhà nước ta lấy dân làm gốc, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và HĐND các cấp.

Trung cầu ý dân thể hiện rõ quan điểm của Đảng ta lấy dân làm gốc, Luật trung cầu ý dân phải cụ thể hóa quy định của Hiến pháp nước ta về vấn đề này.

Trung cầu ý dân tuy đã được quy định từ trong Hiến pháp 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước ta, nhưng trên thực tế chưa áp dụng lần nào. Vì dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân theo Đảng, tin Đảng, thực hiện chủ trương của Đảng. Đến nay xây dựng nhà nước pháp quyền nên cần phải cụ thể hóa để

áp dụng trong cuộc sống chế định pháp luật này vì chế định này khá cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện dân chủ trực tiếp.

Trung cầu ý dân "những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia" là những vấn đề cần phải được quy định trong luật này. Xét về lịch sử từ Hội nghị Diên Hồng đời Trần có thể nói là trung cầu ý dân thu nhỏ và nó đã có giá trị lịch sử và ý nghĩa to lớn biết chừng nào. Trước đây, những vấn đề quan hệ tới vận mệnh quốc gia phải chẳng như kháng chiến chống Pháp có "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến". Trong lời kêu gọi "chống Mỹ cứu nước" của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của nhân dân ta kháng chiến, cứu quốc được nhân dân ta hưởng ứng như thế nào, trong hoàn cảnh không có điều kiện trung cầu ý dân.

Ngày nay, trong xây dựng hòa bình, những vấn đề có quan hệ đến vận mệnh quốc gia có thể là chống ngoại xâm, có thể là quyền tự quyết dân tộc và cũng có thể là vấn đề xây dựng đất nước... cần phải được cụ thể hóa trong luật.

Vấn đề khi nào, hoàn cảnh nào thì cần phải trung cầu ý dân cũng là vấn đề rất quan trọng và nhất là trong hoàn cảnh không có điều kiện trung cầu ý dân thì cần có hình thức thay thế như thế nào.

Nhân dân tin Đảng, theo Đảng nhưng trong Nhà nước pháp quyền

vẫn cần thiết phải có thiết chế này để thể hiện nền dân chủ XHCN, thể hiện ý chí và quyền lực của dân là quyền lực cao nhất trong đất nước.

Nghị quyết của UBTVQH giao cho Hội luật gia Việt Nam chủ trì xây dựng dự án Luật trung cầu ý dân thể hiện sự tin nhiệm của Quốc hội đối với Hội ta, mặt khác cũng thể hiện Hội ta có đủ khả năng, uy tín chỉ đạo, tập hợp đồng đạo trí thức luật gia trong cả nước, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức hữu quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

Tạp chí Pháp lý cơ quan ngôn luận, tiếng nói của giới luật gia thấy rõ trách nhiệm và có vinh dự góp phần vào nhiệm vụ rất quan trọng này của Hội.

Từ số Tạp chí này trở đi cho đến khi dự án Luật trung cầu ý dân được Quốc hội thông qua, Ban biên tập TC Pháp lý sẽ đăng tải, phản ánh hoạt động của Ban soạn thảo dự án Luật, đăng tải những bài viết, những ý kiến, nội dung các hội thảo, kính nghiệm tham khảo của nước ngoài về vấn đề này.

Tòa soạn Tạp chí Pháp lý mong nhận được nhiều bài viết của các nhà khoa học, nghiên cứu, giảng dạy và đồng đạo luật gia trong cả nước đóng góp ý kiến xây dựng Luật trung cầu ý dân ■

TẠP CHÍ PHÁP LÝ

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT ... (Tiếp theo trang 10)

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đặc biệt quan tâm đến vấn đề đấu tranh chống tham nhũng. Đảng và Nhà nước đã xây dựng nhiều văn bản nhằm phòng ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng làm cho bộ máy Nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân, vì dân, loại trừ

nguy cơ, thách thức, tụt hậu. Tin tưởng rằng chúng ta phát huy cao độ vai trò của cả hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng sẽ được đẩy lùi, chúng ta sẽ hoàn thành một cách vẻ vang sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh và dân chủ ■